



---

# Neodent<sup>®</sup> EasyGuide

**Hướng dẫn phẫu thuật**



**Neodent**<sup>®</sup>  
easyguide



# TÓM TẮT

## TRIẾT LÝ

NEODENT® EASYGUIDE

HELIX GM™ LINH HOẠT VÔ SONG

## QUY TRÌNH LÀM VIỆC VỚI NEODENT EASYGUIDE®

### HƯỚNG DẪN NHANH NEODENT EASYGUIDE®

- CÁC QUY TRÌNH TRƯỚC ĐÂY
- QUY TRÌNH PHẪU THUẬT VỚI EASYGUIDE

### CÁC QUY TRÌNH TRƯỚC ĐÂY

#### TỔNG QUAN VỀ EASYGUIDE®

- CÁC KHÓA CẠNH CHUNG
- HƯỚNG DẪN PHẪU THUẬT: LOẠI NÂNG ĐỠ
- SLEEVE HƯỚNG DẪN NEODENT® EASYGUIDE®

- ĐẶT MÁNG HƯỚNG DẪN PHẪU THUẬT TỰA KHẨU CÁI
- CỐ ĐỊNH MÁNG HƯỚNG DẪN PHẪU THUẬT
- CẮT MÔ MỀM THEO ĐƯỜNG TRÒN
- SỬA SOẠN NỀN XƯƠNG
- PHÁ VỠ LỚP XƯƠNG VỎ
- TRÌNH TỰ KHOAN
- ĐẶT IMPLANT HELIX GM™
- ỔN ĐỊNH MÁNG HƯỚNG DẪN (KHÔNG BẮT BUỘC)

#### CÁC VIDEO VỀ EASYGUIDE®

- QUY TRÌNH KHOAN CHO XƯƠNG LOẠI I VÀ II
- QUY TRÌNH KHOAN CHO XƯƠNG LOẠI III VÀ IV



# Neodent<sup>®</sup> easyguide

## ĐƠN GIẢN HOÁ THỰC HÀNH VỚI KỸ THUẬT HƯỚNG DẪN BẰNG MỘT TAY VÀ TĂNG SỰ CHẤP THUẬN CỦA BỆNH NHÂN TRONG ĐIỀU TRỊ IMPLANT

Việc tìm kiếm giải pháp implant không ngừng phát triển, cũng như nhu cầu của nha sĩ về các giải pháp thực tế và hiệu quả cho phép tỷ lệ chấp thuận điều trị cao hơn cùng với việc tiết kiệm thời gian và các quy trình thân thiện hơn.

Các quy trình thông thường đặt ra những thách thức có thể được giải quyết bằng phẫu thuật có hướng dẫn, chẳng hạn như việc định vị implant chính xác. Vì nhiều bác sĩ lâm sàng coi đây là một kỹ thuật phức tạp nên họ tiếp tục làm việc với các quy trình kém hiệu quả hơn. Kết quả là ít an tâm hơn, ít sự hợp tác của bệnh nhân hơn và ít phương pháp điều trị được thực hiện hơn.

Neodent<sup>®</sup> EasyGuide được thiết kế để cung cấp các kỹ thuật hướng dẫn đầy đủ đơn giản, cho phép dự đoán được kết quả phẫu thuật, phác đồ điều trị hiệu quả và sự chấp thuận điều trị của bệnh nhân.



**Neodent<sup>®</sup> EasyGuide mang tất cả đến tay bạn:**



### KỸ THUẬT HƯỚNG DẪN PHẪU THUẬT TRỰC TIẾP

Sự tiện lợi của phẫu thuật với các thủ thuật một tay



### KẾT QUẢ PHẪU THUẬT CÓ THỂ TIÊN ĐOÁN ĐƯỢC

Tự tin với vị trí implant chính xác



### QUY TRÌNH ĐIỀU TRỊ HIỆU QUẢ

Kỹ thuật trực quan và đơn giản



### SỰ CHẤP THUẬN ĐIỀU TRỊ CỦA BỆNH NHÂN

Giao tiếp xây dựng lòng tin và sự hợp tác của bệnh nhân



# HELIX GM™ LINH HOẠT VÔ SONG

Hệ thống Neodent® Grand Morse™ cung cấp implant được thiết kế để tối đa hóa độ ổn định ban đầu.

Helix® Grand Morse™ tối đa hóa các tùy chọn điều trị và hiệu quả ở mọi loại xương, với đa dạng chiều dài implant.



## THIẾT KẾ THÂN THUÔN TOÀN BỘ

- Thân 2° - 12°
- Chóp: 16°
- » Cho phép khoan xương nhỏ hơn đường kính implant



## ĐƯỜNG VIỀN LẠI

- Thân: Hình trụ
- Chóp: Hình nón
- » Giúp vững ổn với implant đặt linh hoạt theo chiều dọc



## CHÓP CHỦ ĐỘNG

- Đầu tạt nhỏ tròn nhẹ
- Rãnh xoắn ốc
- » Cho phép tải lực tức thì



## THIẾT KẾ REN TĂNG DÀN THEO ĐỘNG LỰC

- Cổ: Hình thang > nén
- Chóp: Hình chữ V > tự tạo ren
- » Đạt độ ổn định sơ khởi cao ở mọi loại xương



# HƯỚNG DẪN NHANH NEODENT® EASYGUIDE®

Các quy trình trước đây

1



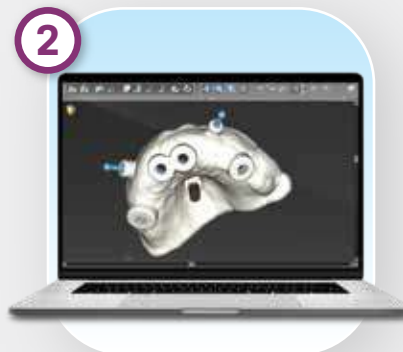
**CHẨN ĐOÁN/  
THU THẬP THÔNG TIN**

Chụp CBCT

Quét trong miệng

Quét CAD/CAM

2



**LÊN KẾ HOẠCH GIẢI LẬP**

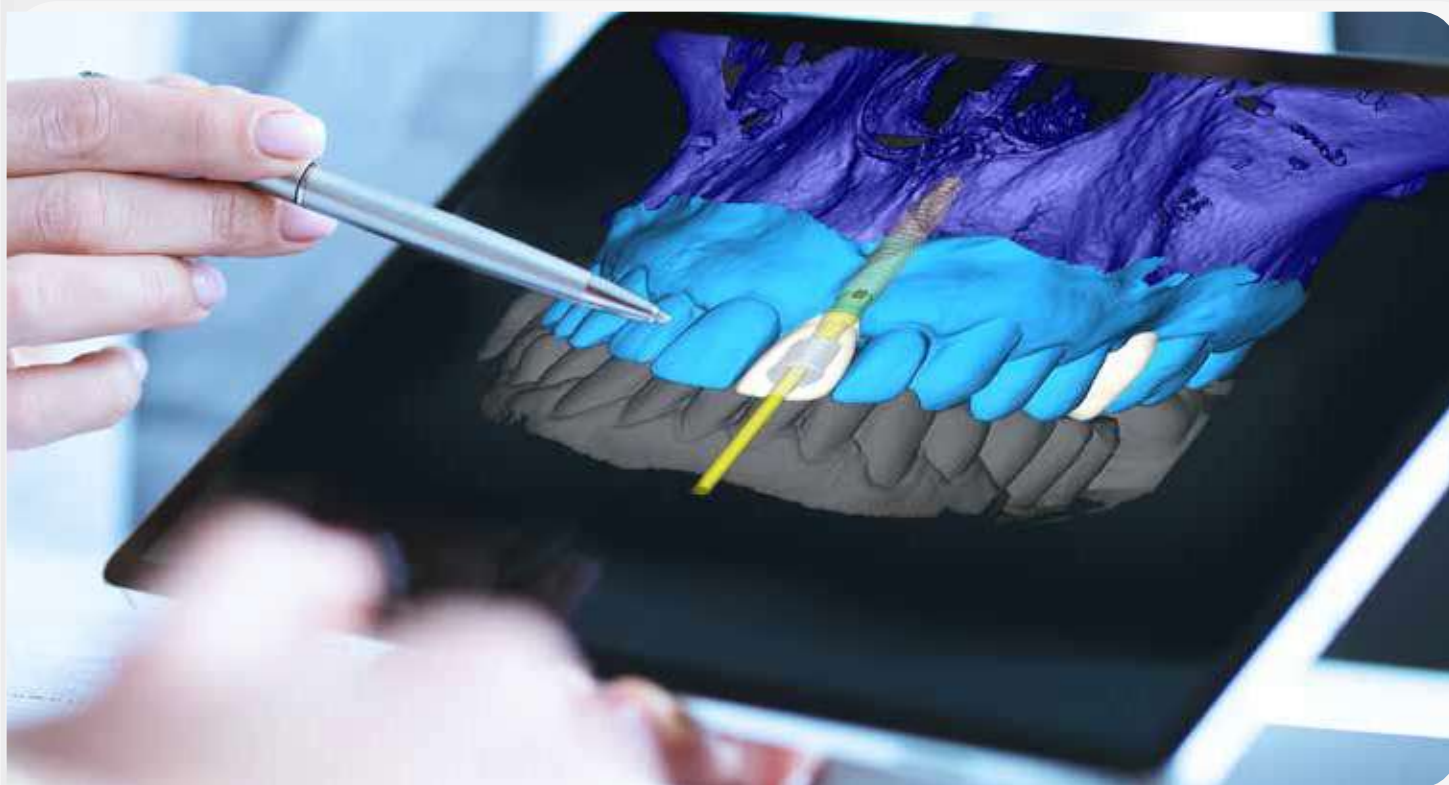
coDiagnostiX®

3



**CHẾ TẠO MÁNG HƯỚNG  
DẪN PHẪU THUẬT**

Máy in 3D và Máng  
hướng dẫn phẫu thuật

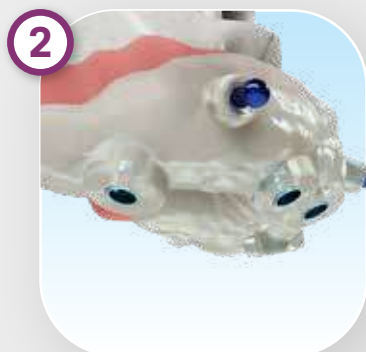


# HƯỚNG DẪN NHANH NEODENT® EASYGUIDE®

Quy trình phẫu thuật với **EasyGuide**



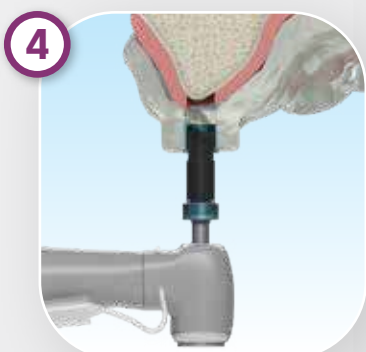
**1**  
CỐ ĐỊNH MÁNG HƯỚNG DẪN  
PHẪU THUẬT VÀO KHẨU CÁI



**2**  
CỐ ĐỊNH MÁNG  
HƯỚNG DẪN



**3**  
TẠO ĐƯỜNG CẮT  
MÔ MỀM HÌNH TRÒN



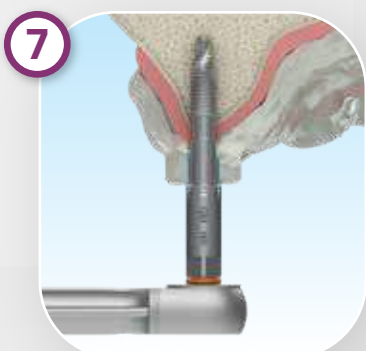
**4**  
SỬA SOẠN  
NỀN XƯƠNG



**5**  
PHÁ VỠ LỚP  
XƯƠNG VỎ



**6**  
SỬA SOẠN LỖ KHOAN XƯƠNG  
VỚI CÁC MŨI KHOAN THUÔN  
NEODENT® EASYGUIDE



**7**  
ĐẶT IMPLANT HELIX GM™



**8**  
ỔN ĐỊNH MÁNG HƯỚNG DẪN  
(KHÔNG BẮT BUỘC)



## CÁC QUY TRÌNH TRƯỚC ĐÂY

Các dụng cụ Neodent® **EasyGuide** được thiết kế cho quy trình với phần mềm lên kế hoạch 3D sử dụng phim CBCT. Chúng được thiết kế để sửa soạn lỗ khoan xương và đặt implant Neodent® **Grand Morse** kết hợp với máng hướng dẫn phẫu thuật chứa các Sleeve hướng dẫn Neodent®.



### 1 Chẩn đoán/ Thu thập thông tin

Kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán được đưa ra ở phòng tư vấn và nhu cầu cụ thể của bệnh nhân. Các yếu tố thể tích và mật độ xương, giải phẫu của vùng phục hình, loại phục hình, kiểu chịu lực, số lượng implant, thẩm mỹ, chức năng và bất kỳ yếu tố quan trọng nào khác có ảnh hưởng đến kế hoạch điều trị phẫu thuật cần phải được cân nhắc.

Bất kể là công nghệ hình ảnh nào, phim CBCT (theo các thông số chính xác) là cơ sở cho kế hoạch kỹ thuật số chính xác và việc cấy implant chính xác. Để có được dữ liệu quét chính xác, bác sĩ chẩn đoán hình ảnh và bệnh nhân cần ở đúng vị trí và tuân theo các hướng dẫn/thông số chụp phim theo như hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất phần mềm (IFU). Lấy dấu là bắt buộc và có thể làm theo cách thông thường hoặc kỹ thuật số.

*Chú ý: Đối với quy trình phẫu thuật có hướng dẫn, độ há miệng của bệnh nhân phải đủ để đưa các dụng cụ phẫu thuật có hướng dẫn.*



### 2 Lên kế hoạch giả lập

Bộ dữ liệu 3D (DICOM) có thể nhập trực tiếp vào phần mềm lên kế hoạch sẵn có trên thị trường (ví dụ, coDiagnostiX™) và chồng với dấu xuất từ máy quét (file STL). Implant được đặt ở vị trí tương quan với giải phẫu của bệnh nhân và kết quả phục hình mong muốn.



### 3 Chế tác máng hướng dẫn phẫu thuật

Sau khi kế hoạch giả lập hoàn tất, kế hoạch điều trị được gửi đến nhà sản xuất máng hướng dẫn phẫu thuật. Nhà sản xuất phần mềm hoặc labo phục hình có thể sản xuất máng hướng dẫn phẫu thuật tùy vào phần mềm được sử dụng.

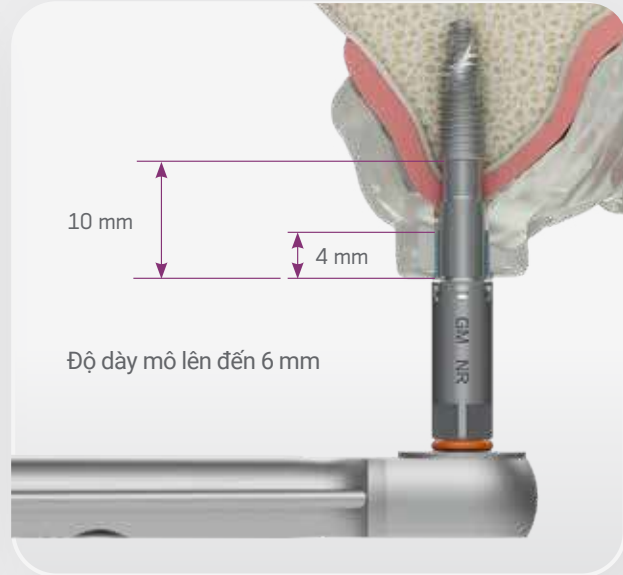
*Chú ý: Trong bước này, nhà sản xuất máng hướng dẫn phẫu thuật bảo đảm khả năng tương thích với các dụng cụ Neodent® EasyGuide, sử dụng Sleeve hướng dẫn Neodent® cho phẫu thuật có hướng dẫn, định vị theo các thông số của Neodent®.*



## Các khía cạnh chung



Mũi khoan thuận sử dụng với sleeve hướng dẫn hẹp bên trái và sleeve hướng dẫn thường bên phải



Sự bù trừ của hệ thống Neodent® EasyGuide

Sau khi đặt máng hướng dẫn phẫu thuật vào miệng bệnh nhân, tùy chọn sử dụng Neodent® Clamp, có thể sửa soạn lỗ khoan xương cho dòng implant Neodent® GM với các dụng cụ Neodent® **EasyGuide**. Quy trình phẫu thuật, được cung cấp cùng với hướng dẫn phẫu thuật, nêu rõ dụng cụ nào là cần thiết để sửa soạn cho từng vị trí implant. Các dụng cụ Neodent® **EasyGuide** cho phép sửa soạn nền xương có hướng dẫn toàn phần bằng cách sử dụng các mũi khoan có kiểm soát độ sâu vật lý (điểm chặn) và đặt implant có hướng dẫn bằng máng hướng dẫn phẫu thuật với các driver GM cho phẫu thuật có hướng dẫn.

Độ há miệng của bệnh nhân phải đủ để có thể sử dụng đúng mũi khoan và driver Neodent® **EasyGuide** trong vùng sẽ cấy implant.

Các mũi khoan và driver được sử dụng trong các kỹ thuật phẫu thuật có hướng dẫn phải bù đắp cho độ dày mô mềm và chiều cao sleeve hướng dẫn và do đó dài hơn đáng kể so với các dụng cụ được sử dụng trong kỹ thuật thông thường. Độ há miệng hạn chế có thể cản trở việc cấy implant trong các quy trình phẫu thuật có hướng dẫn.

Neodent® **EasyGuide** có một dòng mũi khoan được phát triển riêng để sử dụng trực tiếp trong sleeve hướng dẫn phẫu thuật, khiến việc sử dụng hướng dẫn cho mũi khoan hoặc ống thu nhỏ là không cần thiết. Hơn nữa, chúng có các điểm chặn bằng titan để kiểm soát vật lý độ sâu khoan, có cùng màu với ống hướng dẫn mà chúng được sử dụng cùng. Khoảng cách chuẩn (bù trừ) của hệ thống là 10 mm (H10) giữa phần trên của ống hướng dẫn và bề mặt implant. Điều này sẽ cung cấp đủ chiều cao cho độ dày mô mềm và việc đặt implant bên dưới mào xương, nếu đó là lựa chọn của bác sĩ phẫu thuật. Khi lựa chọn mũi khoan, luôn phải cân nhắc đến chiều dài của implant sẽ cấy trong quá trình thực hiện, bất kể vị trí sau cùng của implant so với mức xương.

Trong trường hợp cắt xương để điều chỉnh mào xương hoặc nhổ nhiều răng, việc cấy implant tức thì bằng kỹ thuật phẫu thuật có hướng dẫn là không phù hợp do sự tái tạo xương sau quá trình này. Quá trình sinh lý của việc tiêu sụn hàm có thể dẫn đến mất cấu trúc sẽ được sử dụng trước khi lên kế hoạch cấy implant.



## Máng hướng dẫn phẫu thuật nâng đỡ: Loại nâng đỡ

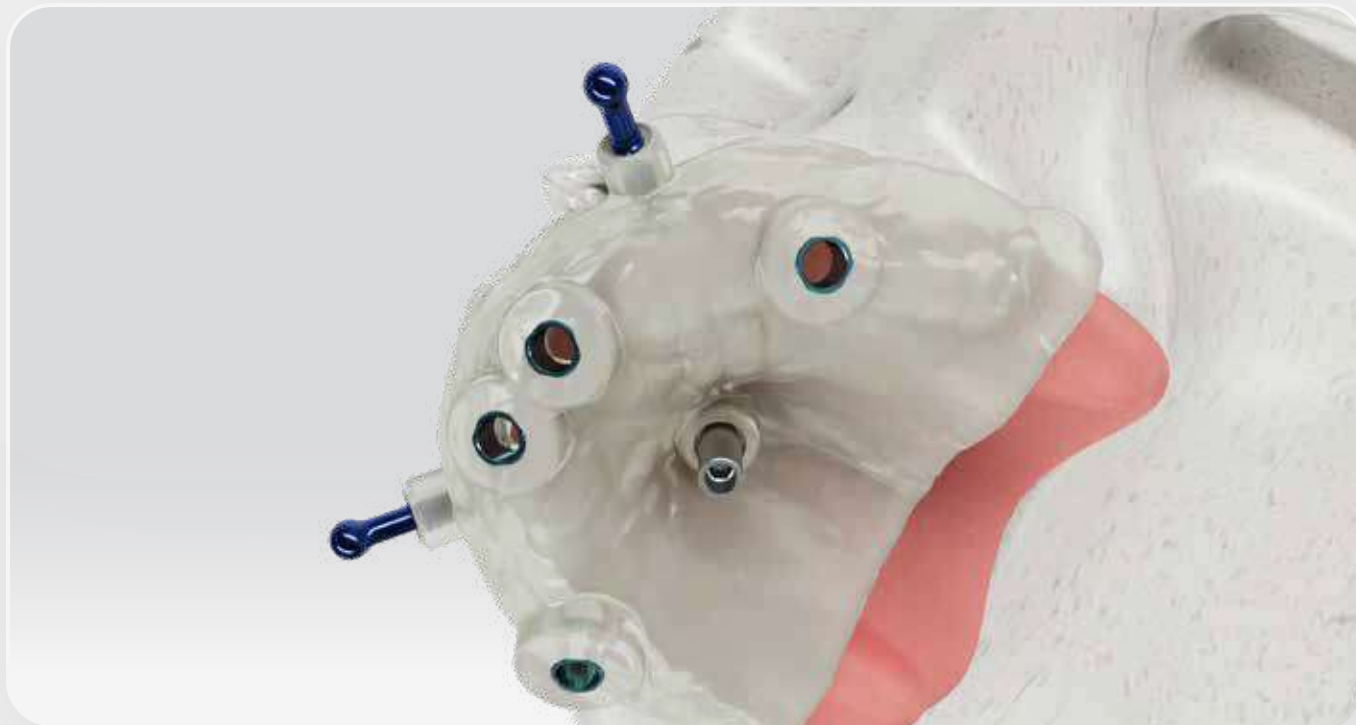


Máng hướng dẫn phẫu thuật nâng đỡ trên niêm mạc



Máng hướng dẫn phẫu thuật nâng đỡ trên răng

Có nhiều loại nâng đỡ cho máng hướng dẫn phẫu thuật có sẵn trên thị trường, tùy thuộc vào khuyến nghị phẫu thuật cá nhân hoá, có tính đến các đặc điểm của việc lập kế hoạch trên phần mềm và nhà sản xuất máng hướng dẫn. Tất cả đều có thể, tùy thuộc vào ý thích của nha sĩ, phần mềm lập kế hoạch được sử dụng và nhà sản xuất máng hướng dẫn phẫu thuật.





# TỔNG QUAN EASYGUIDE®

## Sleeve hướng dẫn Neodent® EasyGuide

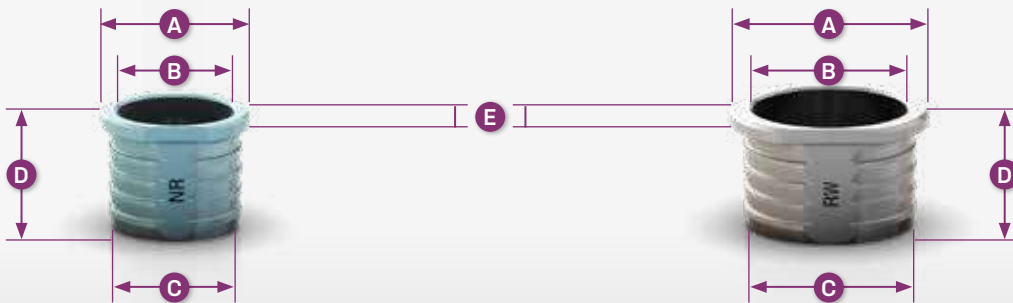


Chữ cái được khắc tương ứng với đường kính implant có thể được cấy với mỗi sleeve hướng dẫn

**1** Hẹp: được xác định bởi màu xanh da trời nhạt và chữ khắc laser NR ("Narrow/Regular")

**2** Bình thường: được xác định bởi màu bạc và chữ khắc laser RW ("Regular/Wide")

Sleeve hướng dẫn Neodent® EasyGuide được lựa chọn theo khoảng cách gần xa và đường kính implant. Trong quá trình lên kế hoạch kỹ thuật số, vị trí sleeve hướng dẫn phải được đánh giá để tránh đụng nhau. Các sleeve hướng dẫn Neodent® EasyGuide có ba cạnh ở phần trên, giúp phân biệt chúng với các ống hướng dẫn khác. Neodent® EasyGuide cung cấp hai đường kính sleeve hướng dẫn để tối ưu hoá vị trí.



Các kích thước của sleeve hướng dẫn, theo chỉ định của đường kính implant

Model	Chỉ định	(A) Đường kính nút chặn (mm)	(B) Đường kính trong (mm)	(C) Đường kính thân (mm)	(D) Chiều cao (mm)	(E) Chiều cao bờ vai (mm)
Hẹp	Helix GM™ ø3,5 và ø3,75	5.0	3.88	4.45	4	0.5
Bình thường	Helix GM™ ø4,0/4,3/5,0	6.7	5.2	5.8	4	0.5



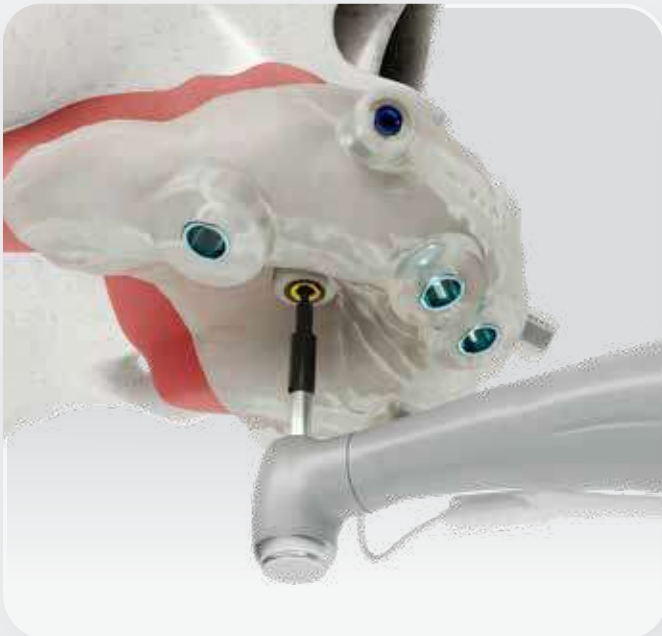
# QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

## 1. Đặt máng hướng dẫn phẫu thuật lên khẩu cái



Tốc độ khoan: 500-800 rpm cho xương loại III/IV và 800-1200 rpm cho xương loại I/II

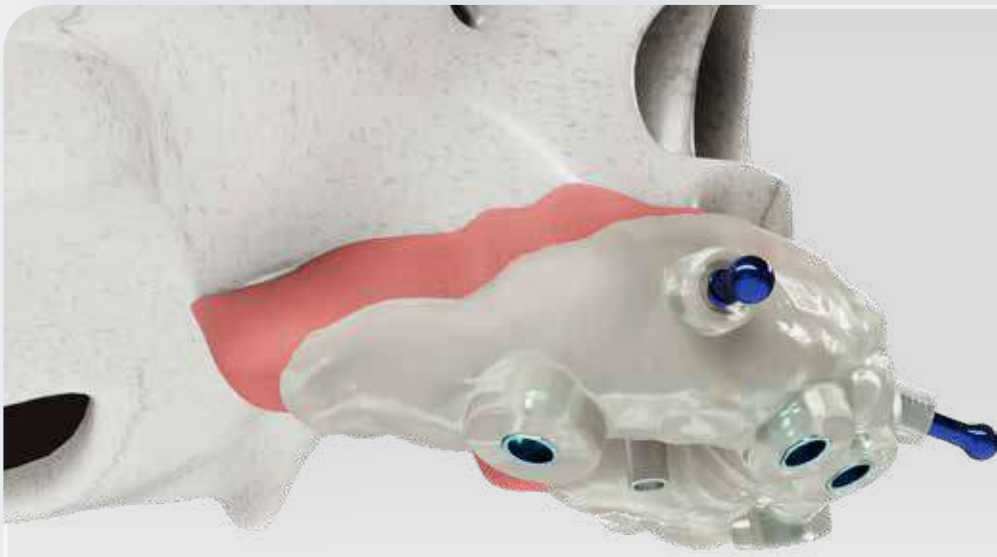
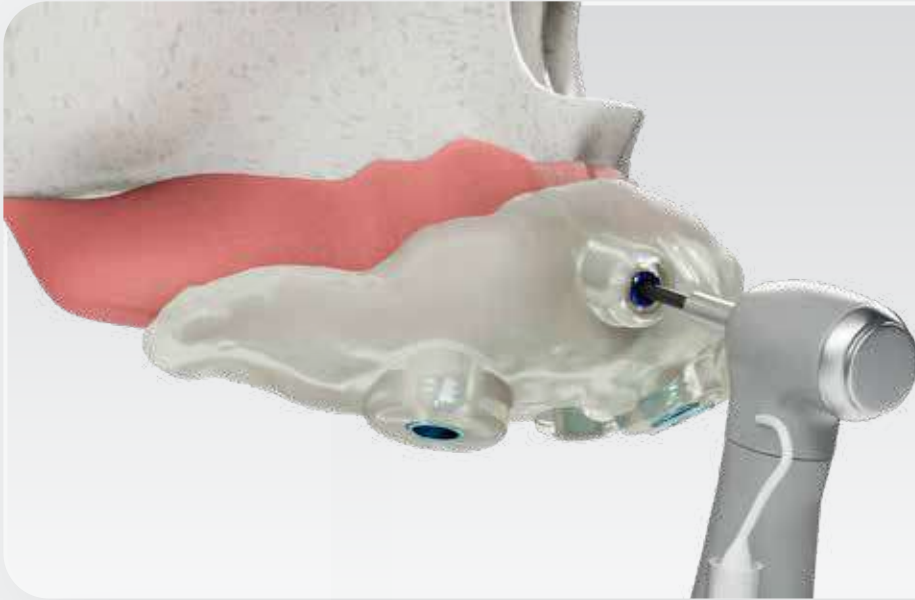
Palatal Setter (Chốt cố định vào khẩu cái) nên được dùng để gắn máng hướng dẫn vào khẩu cái và tạo sự vững ổn tốt hơn. Nên gắn nó vào sau khi dùng mũi khoan, qua sleeve hướng dẫn đến Palatal Setter, với sự hỗ trợ của GM Implant Driver cho tay khoan khuỷu với lực torque tối đa là 20 Ncm. Trước khi gắn phải sử dụng mũi khoan Palatal Setter Drill. Nó nên được tháo ra với cùng driver bằng lực quay ngược chiều.





## 2. Đặt máng hướng dẫn phẫu thuật

- Tốc độ khoan: 500-800 rpm;
- Sử dụng kỹ thuật khoan ngắt quãng đến khi đạt đến điểm chặn 1,3 mm;
- Sau khi khoan, gắn chặt clamp cho đến khi bị chặn lại.



*Lưu ý: Quy trình này không cần thiết cho mọi trường hợp. Đặc biệt phù hợp cho những bệnh nhân mất răng toàn hàm.*

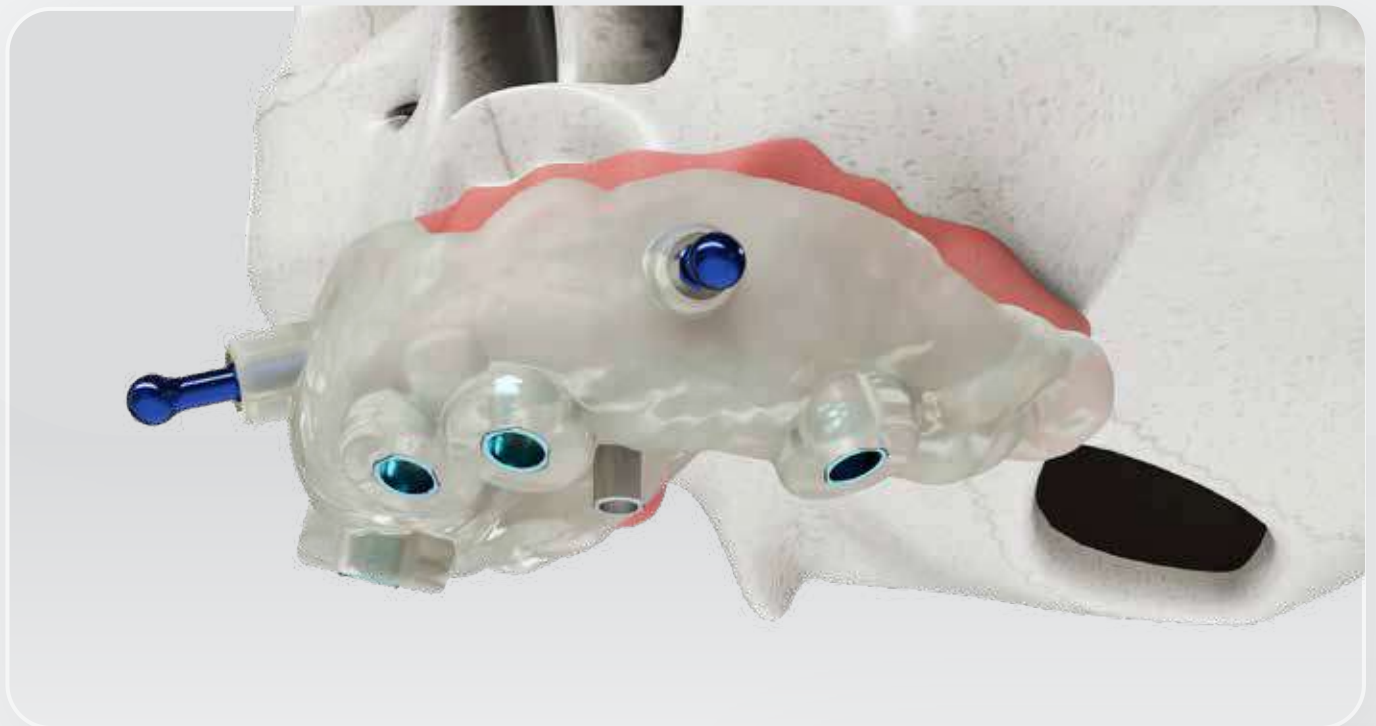
Neodent® **EasyGuide** Clamp được sử dụng để định vị máng hướng dẫn trong miệng bệnh nhân đảm bảo sự vững ổn. Nó được dùng để giữ máng hướng dẫn phẫu thuật đúng vị trí trong quá trình phẫu thuật.



## 2 • Đặt máng hướng dẫn phẫu thuật



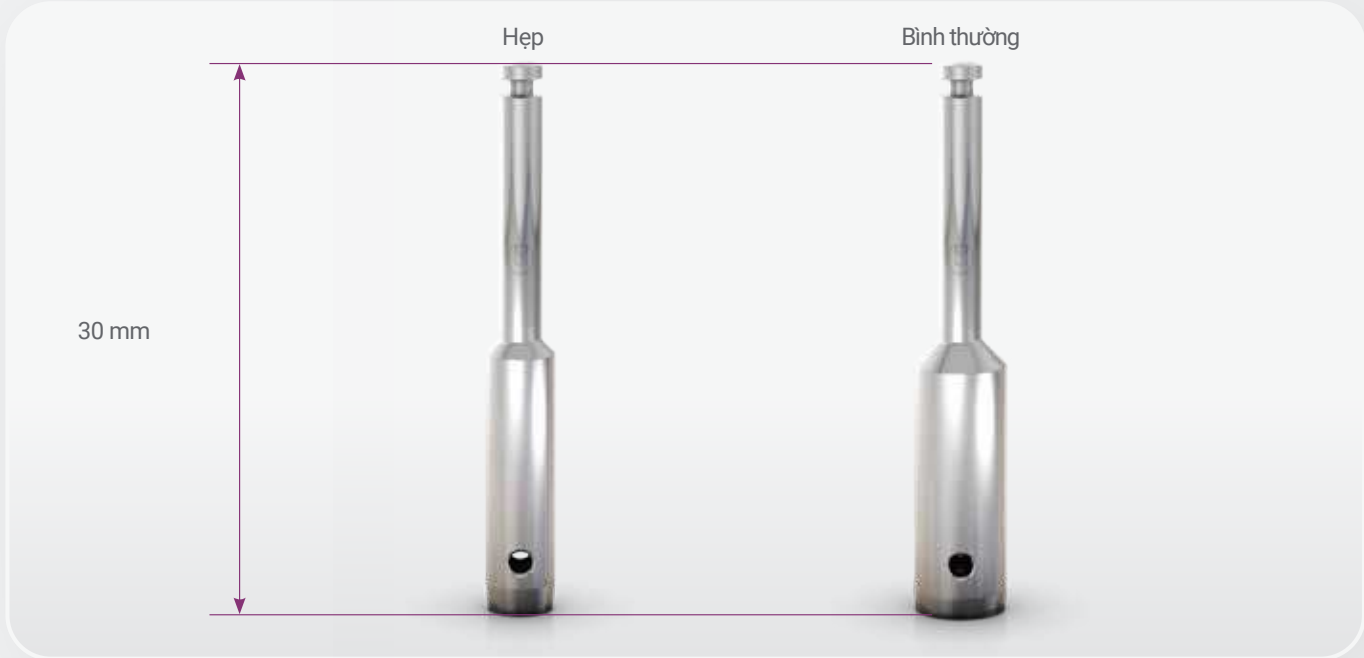
Để đảm bảo sự vững ổn, Guide Clamp (Pin giữ máng hướng dẫn) phải được đặt ở vùng có chất lượng xương đủ và phù hợp. Sleeve hướng dẫn cho Neodent® Guide Clamp cho phẫu thuật có hướng dẫn phải được bao quanh bởi đủ vật liệu từ máng hướng dẫn để lưu giữ tốt hơn. Số lượng Guide Clamp phải được điều chỉnh theo giải phẫu của bệnh nhân, loại hướng dẫn phẫu thuật, vị trí và số lượng implant.





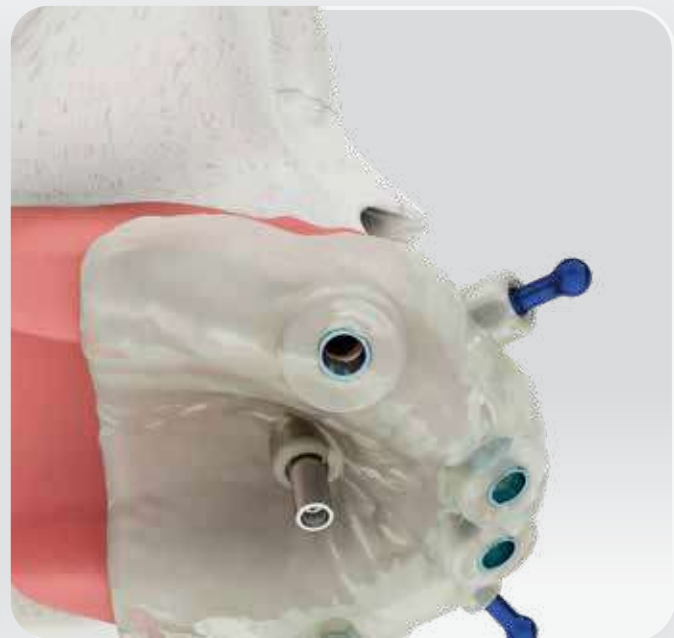
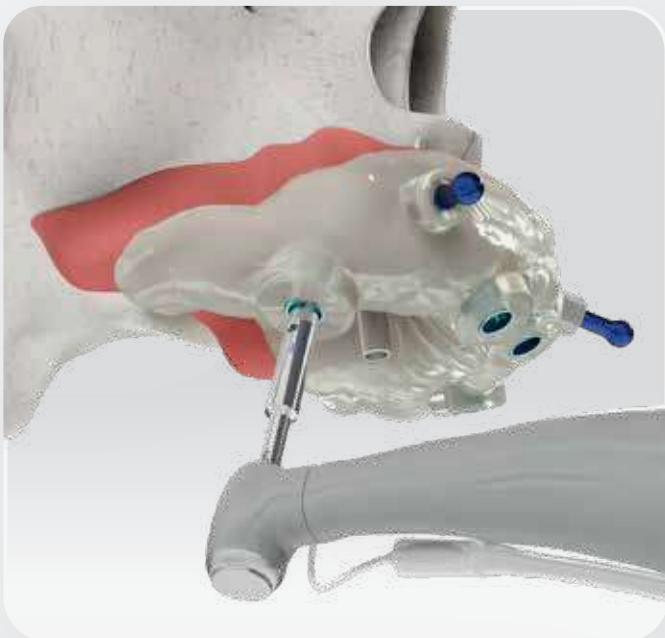
## QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

### 3 • Cắt mô mềm theo đường tròn



Số vòng trên phút (rpm) phù hợp khi khoan là 60 rpm

Tạo một đường cắt hình tròn trên mô mềm trước khi sửa soạn nền xương với kỹ thuật phẫu thuật có hướng dẫn. Quy trình tùy chọn này được thực hiện với mũi tissue punch (mũi cắt mô) (một dụng cụ phẫu thuật gắn với tay khoan khuấy ở một đầu và lưới cắt hình trụ ở đầu kia).



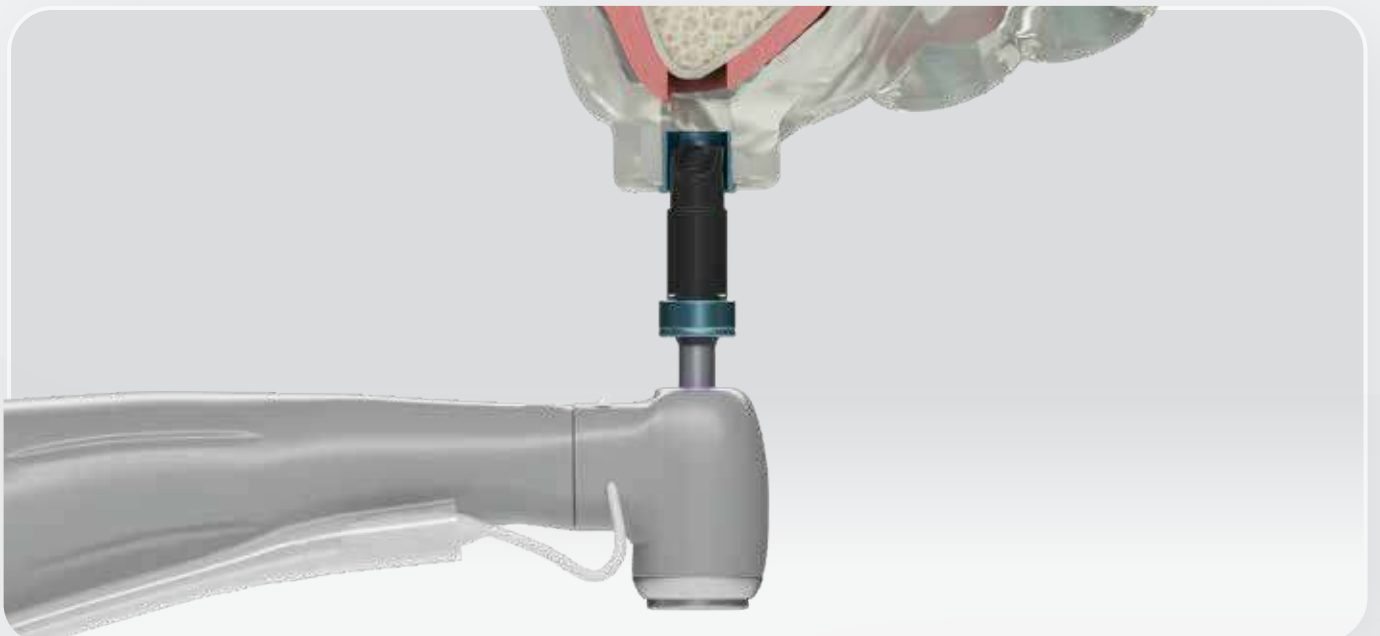


## 4 • Sửa soạn nền xương



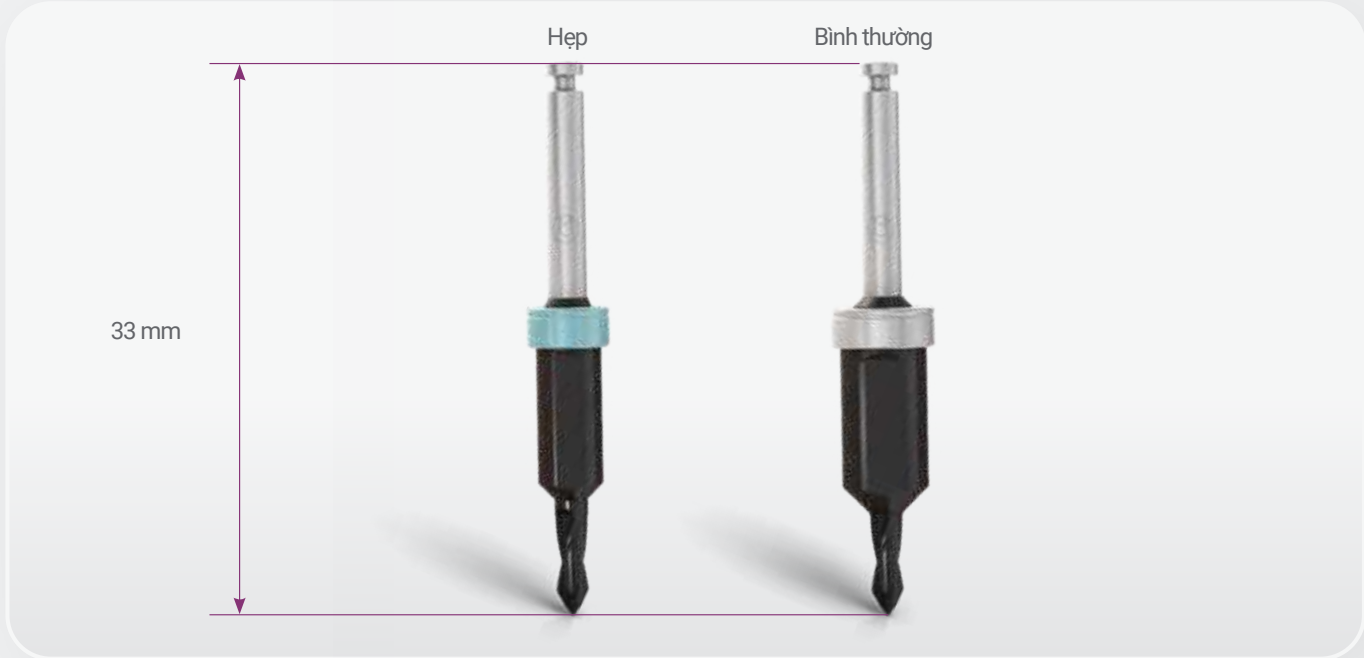
Tốc độ: 500-800 rpm cho xương loại III/IV và 800-1200 rpm cho xương loại I/II

Mũi khoan Leveling Drill (mũi khoan làm phẳng) được sử dụng để sửa soạn nền xương trước khi khoan; nó có một vòng titan (nút chặn) để giới hạn độ sâu của mũi khoan. Hình dạng, kích thước và đường kính của nó tương thích với sleeve hướng dẫn, cho cả loại thường và hẹp.



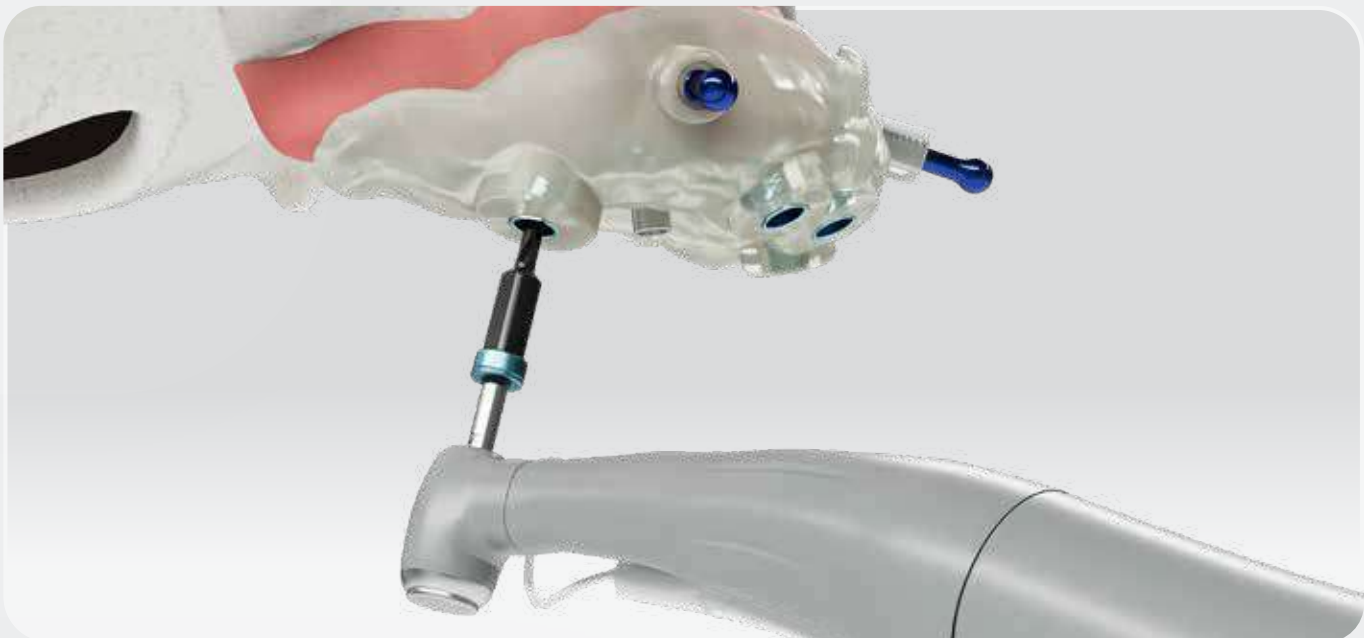


## 5 • Phá vỡ lớp xương vỏ



Tốc độ: 500-800 rpm cho xương loại III/IV và 800-1200 rpm cho xương loại I/II

Để đánh dấu và phá vỡ xương vỏ, Initial Drill (Mũi khoan ban đầu) được sử dụng; nó có một vòng titan (điểm chặn) giới hạn độ sâu của mũi khoan. Hình dạng, kích thước và đường kính của nó tương thích với sleeve hướng dẫn, ở phiên bản thông thường và hẹp.





# QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

## 6 • Trình tự khoan

Sau khi sử dụng tissue punch (mũi cắt mô) và leveling drill (mũi khoan làm phẳng), sau đó là initial drill (mũi khoan ban đầu), nếu cần thiết và theo đúng kế hoạch, trình tự các mũi khoan thường được chọn sẽ thay đổi tùy theo đường kính và chiều dài của implant và loại xương.

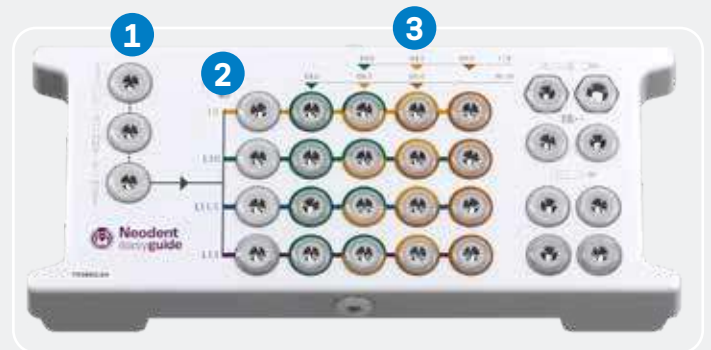
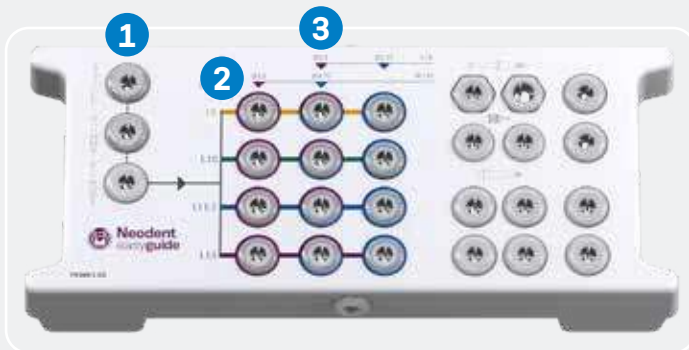
Có thể tìm thấy hướng dẫn trong hình ảnh bộ dụng cụ phẫu thuật, như minh họa ở hình dưới đây:

### NEODENT® GM EASYGUIDE KIT NARROW/REGULAR

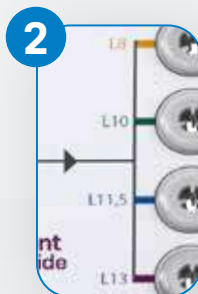
- Thiết kế cho việc đặt implant Grand Morse™ đường kính 3,5 và 3,75, sử dụng kỹ thuật Neodent® EasyGuide;
- Một bộ kit cho mọi loại xương;
- Chuỗi mã màu góp phần tạo nên quy trình làm việc đáng tin cậy;
- Minh họa rõ ràng để kiểm tra việc lắp dụng cụ đúng cách;
- Đặt dụng cụ an toàn vào các vòng silicone để hấp và bảo quản

### NEODENT® GM EASYGUIDE KIT REGULAR/WIDE

- Thiết kế cho việc đặt implant Grand Morse™ đường kính 4,0, 4,3 và 5,0, sử dụng kỹ thuật Neodent® EasyGuide;
- Một bộ kit cho mọi loại xương;
- Chuỗi mã màu góp phần tạo nên quy trình làm việc đáng tin;
- Minh họa rõ ràng để kiểm tra việc lắp dụng cụ đúng cách;
- Đặt dụng cụ an toàn vào các vòng silicone để hấp và bảo quản



Mũi khoan ban đầu bất kể loại xương



Chỉ thị chiều dài implant



Mã màu chỉ thị mũi khoan sau cùng cho mỗi đường kính implant và loại xương

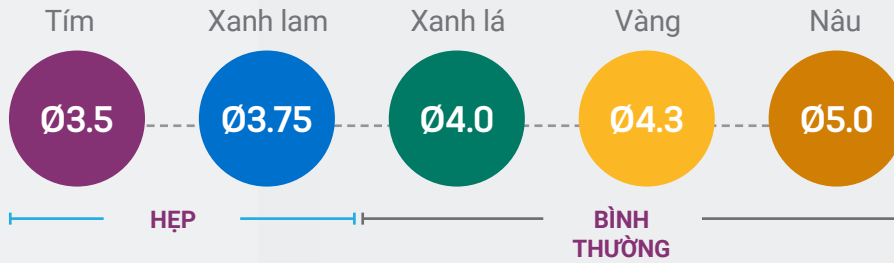


# QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

## 6 • Trình tự khoan

Hình dạng, kích thước và đường kính của mũi khoan Neodent® EasyGuide tương thích với sleeve hướng dẫn, ở phiên bản bình thường và hẹp.

- 1 Các mũi khoan này được xác định bằng một dải màu và có sẵn như hình bên dưới. Dải màu chỉ mũi khoan sau cùng được sử dụng trong các loại xương mềm hoặc cứng cho mỗi đường kính implant, được đánh dấu bằng các màu tương ứng.



- 2 Các điểm chặn của mũi khoan đảm bảo phẫu thuật khoan xương được hướng dẫn 100%. Các mũi khoan hẹp có màu xanh nhạt để dễ nhận dạng.



- 3 Các mũi khoan tương thích với các implant có chiều dài 8, 10, 11,5 và 13 mm:

- Các mũi khoan bình thường phù hợp để đặt implant có đường kính 4,0, 4,3 và 5,0 mm.
- Các mũi khoan hẹp phù hợp để đặt implant có đường kính 3,5 và 3,75 mm.





# QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

## 6 • Trình tự khoan

SỬ DỤNG BỘ KIT NARROW/REGULAR



Xương loại I và II



Xương loại III và IV



\* Không bắt buộc cho xương loại III và IV

Tốc độ: 500-800 rpm cho xương loại III/IV và 800-1200 rpm cho xương loại I/II



# QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

## 6 • Trình tự khoan

SỬ DỤNG BỘ KIT REGULAR/WIDE



Xương loại I và II



Xương loại III và IV



\* Không bắt buộc cho xương loại III và IV

Tốc độ: 500-800 rpm cho xương loại III/IV và 800-1200 rpm cho xương loại I/II



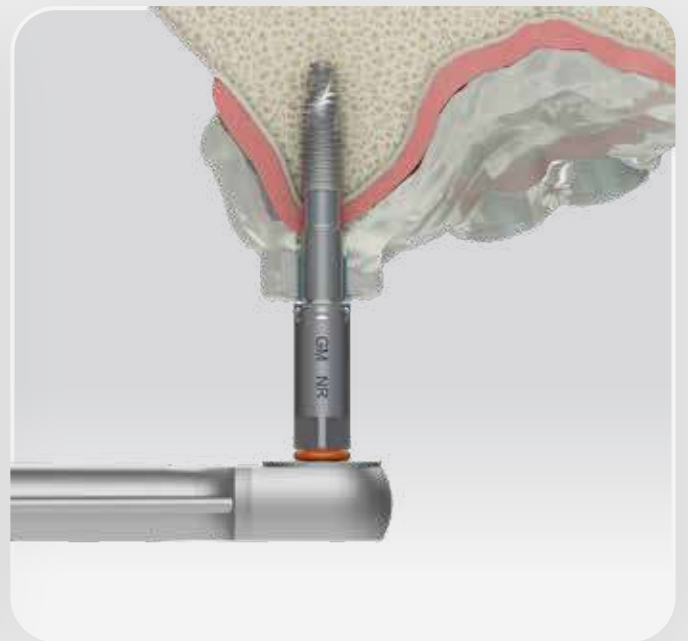
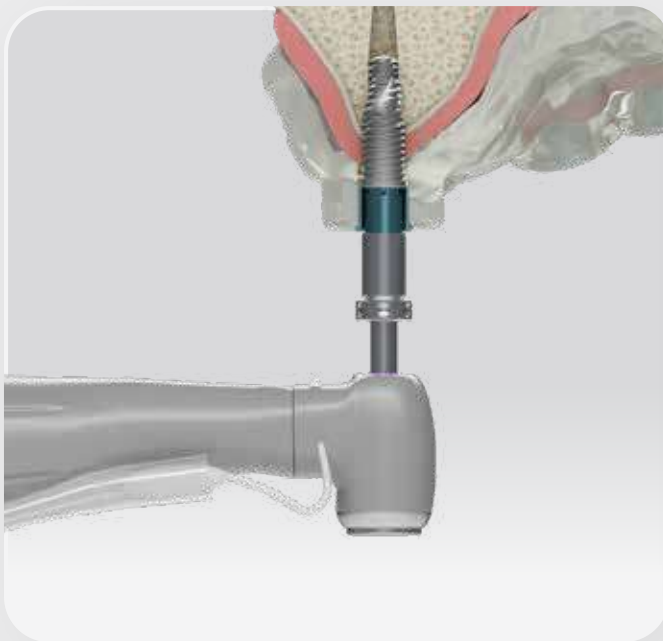
## 7 • Đặt implant Helix GM™

Implant GM được phát triển để bắt đầu việc cấy bằng tay khoan khuỷu hoặc bằng tay, sau đó hoàn tất với cây vặn lực.

Việc đặt implant bắt đầu bằng tay khoan khuỷu ở nền xương với lực torque tối thiểu là 35 Ncm và tốc độ 30 rpm theo chiều kim đồng hồ.

Tháo driver cho tay khoan khuỷu và dùng driver cho cây vặn lực, hoàn tất việc đặt implant, kiểm tra lực torque.

Các implant driver cho Neodent® **EasyGuide** vừa khít với sleeve hướng dẫn dẫn máng hướng dẫn phẫu thuật và bảo đảm rằng việc đặt implant được hướng dẫn toàn phần, cung cấp khả năng kiểm soát vật lý. Chúng cho phép đặt implant dưới mào xương nhờ vào tính nhất quán về đường kính giữa implant driver và implant. Các vạch chỉ ra vị trí chính xác của chỉ dấu Exact, giúp cho quy trình phục hình thực tế hơn vì nó cho biết trụ phục hình nên đặt ở vị trí nào.



*Cảnh báo: Việc điều chỉnh vị trí theo chiều dọc bằng cách đảo ngược vòng quay trong lúc phẫu thuật có thể làm giảm độ ổn định ban đầu hoặc độ ổn định cơ học.*



## QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

### 7 • Đặt implant Helix GM™

Implant driver cho Neodent® EasyGuide GM cho phép đặt implant Helix GM™ có hướng dẫn toàn phần với sleeve hướng dẫn hẹp hoặc bình thường và đảm bảo định vị chính xác với khả năng kiểm soát độ sâu vật lý. Có hai mẫu implant driver



Dành cho tay khoan khuỷu: để lấy implant từ hộp và bắt đầu cấy.



Dành cho cây vặn lực: để hoàn tất việc cấy và đo lực torque.



## QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

### 7 • Đặt implant Helix GM™

#### ĐÓNG GÓI IMPLANT NEODENT®

Bao bì Neodent® đã được cập nhật đặc biệt để dễ dàng thao tác và an toàn cho các quy trình phẫu thuật, mang lại tính thực tế từ việc bảo quản implant đến việc lấy implant và đưa đến nền xương.

Các đặc điểm của implant, chẳng hạn như loại, đường kính và độ dài, có thể dễ dàng nhận biết ở bên ngoài bao bì.

Ba nhãn tự dính được cung cấp để sử dụng cho hồ sơ bệnh án của bệnh nhân và để thông báo cho kỹ thuật viên làm phục hình.



Sau khi xé lớp niêm phong vô trùng trên vòm, cầm ống nhựa trong suốt ở tay không thuận và mở nắp.

*Lưu ý: Đối với implant Acqua, giữ lọ theo chiều dọc để tránh đổ chất lỏng.*



Tháo hộp chứa implant ra khỏi ống nhựa cùng với nắp.

*Lưu ý: Đối với implant Acqua, hãy giữ lọ ở đúng vị trí.*



## QUY TRÌNH LÀM VIỆC EASYGUIDE®

### 7 • Đặt implant Helix GM™

#### ĐÓNG GÓI IMPLANT NEODENT®

3



Để giữ implant, hãy ấn vào hai bên của hộp đựng implant.

4



Ấn giữ hộp và tháo nắp.

5



Ấn hộp, lấy implant bằng driver cho tay khoan, di chuyển hộp cho đến khi tìm thấy sự vừa khít hoàn hảo giữa cây đưa và implant. Kiểm tra xem driver đã khít hoàn toàn vào implant chưa.

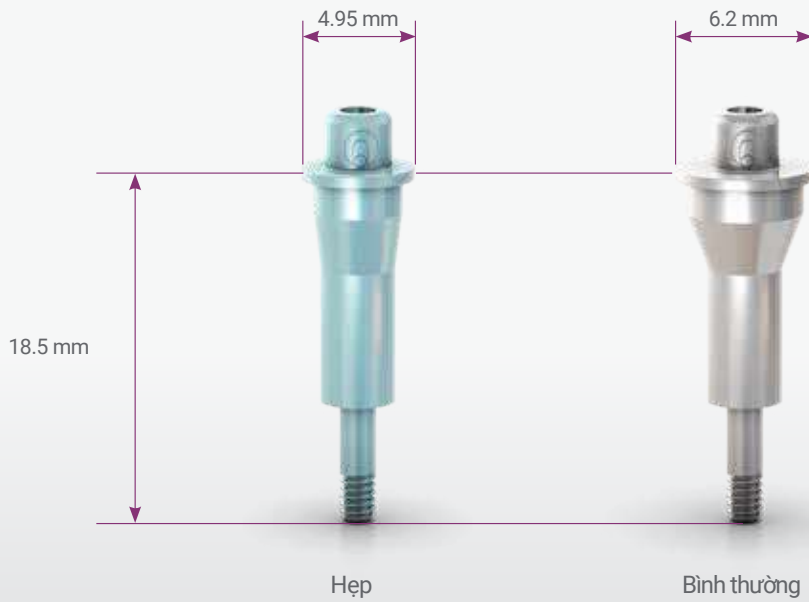
6



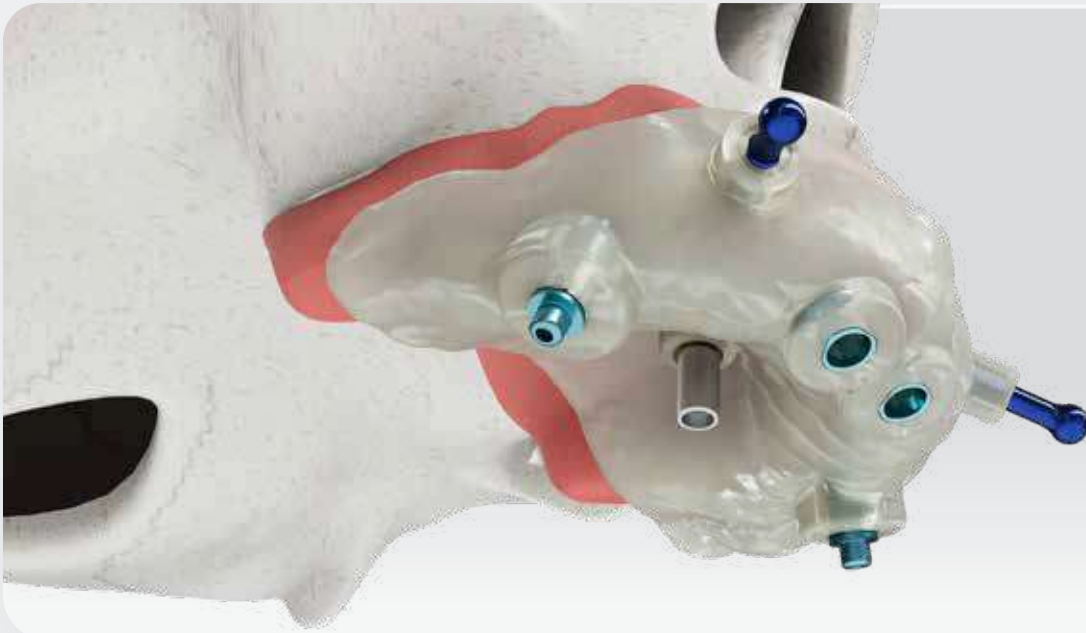
Đưa implant đến nền xương cho implant



## 8 • Chốt ổn định máng hướng dẫn (không bắt buộc)



Chốt ổn định máng hướng dẫn được dùng để làm vững ổn máng hướng dẫn trong quá trình phẫu thuật, sau khi đặt implant với kỹ thuật phẫu thuật có hướng dẫn Neodent. Chốt ổn định hẹp được khuyến nghị cho implant 3,5 và 3,75 mm, và Chốt ổn định bình thường cho implant 4,0, 4,3 và 5,0 mm.



Lắp chốt ổn định máng hướng dẫn sau khi đặt implant với vít thủ công Neo Manual Screwdriver, lắp chặt hoàn toàn cho đến khi chạm vào nút chặn. Nhẹ nhàng dùng lực tay. Không sử dụng chốt ổn định máng hướng dẫn khi độ ổn định ban đầu của implant dưới 20 Ncm.



毎日、とびっきりの笑顔を

NUOVI SORRISI OGNI GIORNO

CHAQUE JOUR DE NOUVEAUX SOURIRES

новые улыбки каждый день

JEDEN TAG EIN NEUES LÄCHELN

NUEVAS SONRISAS TODOS LOS DÍAS

NYA LEENDEN VARJE DAG

NEW SMILES EVERY DAY

NOVOS SORRISOS TODOS OS DIAS

CHAQUE JOUR DE NOUVEAUX SOURIRES



Trụ sở chính Straumann North American  
Straumann USA, LLC  
60 Minuteman Road | Andover, MA 01810  
ĐT 800/448 8168 (Hoa Kỳ) • 800/363 4024 (CA)  
Fax 978/747 2490  
[www.straumann.us](http://www.straumann.us) • [www.straumann.ca](http://www.straumann.ca)

NAMLIT.2130 8/21 V1



© Neodent® 2021. Mọi quyền được bảo lưu. Neodent® và/hoặc các nhãn hiệu và logo khác từ Neodent® được đề cập ở đây là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Straumann Holding AG và/hoặc các liên kết của công ty này.

® Mọi nhãn hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng. Mọi quyền được bảo lưu.

[ifu.neodent.com.br/en](http://ifu.neodent.com.br/en)

[www.neodent.us](http://www.neodent.us) . [www.neodent.ca](http://www.neodent.ca)